

## AN TÂM HƯNG THỊNH QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

An Tâm Hưng Thịnh cung cấp cho khách hàng sự bảo vệ an toàn tài chính và tích lũy tài chính ổn định.

### Một vài điểm nổi bật của An Tâm Hưng Thịnh

#### ■ Bảo vệ toàn diện

- Luôn được bảo vệ ngay cả khi tạm ngừng đóng phí bảo hiểm (trong khi hợp đồng vẫn còn hiệu lực)
- Được gia tăng quyền lợi bảo hiểm với các quyền lợi của sản phẩm bổ sung

#### ■ Gia tăng quyền lợi tiết kiệm

- Được hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quý liên kết chung
- Giúp bạn gia tăng tài sản trong ngắn hạn cũng như dài hạn với mức tăng trưởng cam kết tối thiểu là 5 % trong 10 năm đầu của hợp đồng
- Được hưởng khoản Thưởng duy trì hợp đồng sau mỗi 3 năm của hợp đồng

#### ■ Và linh hoạt hơn bao giờ hết

- Sau 3 năm đầu tiên của hợp đồng, có thể đóng phí bất cứ lúc nào với số tiền bất kỳ từ 300.000 đồng trở lên
- Được thay đổi Số tiền bảo hiểm bất cứ lúc nào
- Được rút tiền mặt bất kỳ lúc nào từ Giá trị tài khoản hợp đồng

**An Tâm Hưng Thịnh giúp quý khách làm chủ cuộc sống và thực hiện được ước mơ.**

*Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản SP để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.*

Ngày: 22/10/2012

Bên mua BH: Họ tên: Đỗ Anh Việt

TVTC: Họ tên: Nguyễn Thị Châu Trinh

Mã số: 198509

Chữ ký .....

Chữ ký .....

Tài liệu chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang

Trang 1/7

## TRANG THÔNG TIN

## THÔNG TIN CÔNG TY DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

Công ty TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm và đầu tư vốn theo Giấy phép đầu tư số 2134/GP do Bộ KH-ĐT cấp ngày 12/10/1999 và Giấy phép điều chỉnh do BTC cấp số 14/GPĐC10/KDBH ngày 18/01/2007; Vốn điều lệ: 72 triệu đô-la Mỹ; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Dai-ichi Life, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (08) 3810 0888; Fax: (08) 3997 3000

## THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM (1)		BÊN MUA BẢO HIỂM (2)		NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM BỔ SUNG (3)
Họ và tên:	Đỗ Anh Việt		Đỗ Anh Việt		
Tuổi / Giới tính	33 / Nam		33 / Nam		
Số CMND / Nhóm nghề	/ 1		/ 1		
Địa chỉ liên hệ:					

## THÔNG TIN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người được BH	Tuổi khi kết thúc HĐ	Thời hạn hợp đồng	Số tiền bảo hiểm ban đầu	Phí BH cơ bản ban đầu	Phí BH SP Bổ sung	Phí BH đóng thêm dự kiến(*)	Phí BH dự kiến (*)
An Tâm Hưng Thịnh	(1)	48	15	500,000,000	8,525,000		5,368,000	15,000,000
BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y (**)	(1)		gia hạn hàng năm	900,000,000		1,107,000		
			<b>Năm</b>	<b>Nửa Năm</b>	<b>Quý</b>			
<b>Phí bảo hiểm cơ bản đóng theo định kỳ</b>			9,632,000	4,816,000	2,408,000			

(\*) Phí BH dự kiến và Phí bảo hiểm đóng thêm dự kiến cho năm đầu. Phí BH dự kiến và Phí bảo hiểm đóng thêm cho những năm sau sẽ được minh họa ở trang "Minh họa phân bổ phí bảo hiểm và quyền lợi".

(\*\*) Thời hạn hợp đồng sản phẩm BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y là một năm và có thể được gia hạn hàng năm.

Phí bảo hiểm của BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y sẽ thay đổi hàng năm theo tuổi đạt được của Người được bảo hiểm. Phí thể hiện ở đây là phí năm tham gia đầu tiên. Tham khảo thêm phí bảo hiểm các năm gia hạn hợp đồng ở trang Tóm tắt Quyền lợi bảo hiểm. Mức phí bảo hiểm của sản phẩm này có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận.

## THÔNG TIN TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Họ và tên: Nguyễn Thị Châu Trinh	Mã số: 198509	Văn phòng của TVTC
----------------------------------	---------------	--------------------

Ngày: 22/10/2012

Bên mua BH: Họ tên: Đỗ Anh Việt

TVTC: Họ tên: Nguyễn Thị Châu Trinh

Mã số: 198509

Chữ ký .....

Chữ ký .....

Tài liệu chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang

Trang 2/7

# TÓM TẮT VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

## Các quyền lợi cơ bản của sản phẩm An Tâm Hưng Thịnh

- Quyền lợi bảo hiểm tử vong không do tai nạn: là giá trị nào lớn hơn của Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản hợp đồng.
- Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn trong độ tuổi 5 - 65 tuổi: bên cạnh quyền lợi bảo hiểm tử vong không do tai nạn, nhận thêm số tiền nào nhỏ hơn của 1 tỷ hoặc 20% số tiền bảo hiểm của sản phẩm này.
- Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước tuổi 65: là giá trị nào lớn hơn của Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản hợp đồng.
- Quyền lợi đáo hạn: là Giá trị tài khoản hợp đồng.
- Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng: Nếu Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ đến thời điểm xem xét, Thưởng duy trì hợp đồng sẽ được tự động cộng thêm vào Giá trị tài khoản bằng một tỷ lệ phần trăm của tổng lãi đã được tích lũy trong thời gian 36 tháng liền trước thời điểm xem xét tương ứng và có tỷ lệ như sau:

Năm hợp đồng	3	6	9	12	15	18	21
Tỷ lệ thưởng duy trì hợp đồng	15%	15%	15%	30%	30%	30%	30%

- Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của quỹ liên kết chung: Quyền lợi đầu tư có thể tăng hoặc giảm. Trong mọi trường hợp, mức lãi suất đầu tư tối thiểu cam kết là 5% trong 10 năm đầu và 3% trong các năm tiếp theo.

## Quyền của Bên mua sản phẩm An Tâm Hưng Thịnh

- Quyền rút tiền mặt từ giá trị tài khoản hợp đồng
- Quyền tạm ứng tiền mặt từ giá trị tài khoản hợp đồng
- Quyền tăng, giảm Số tiền bảo hiểm
- Quyền tham gia Phí bảo hiểm đóng thêm

## Quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm bổ sung

- Sản phẩm BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y
  - Quyền lợi bệnh nan y:
    - + % Số tiền bảo hiểm theo quy định của từng loại bệnh khi có chẩn đoán mắc bệnh nan y theo quy định.
    - + Quyền lợi bệnh nan y có thể được chi trả nhiều lần, tối đa 4 lần chi trả cho cùng một bệnh theo quy định và không giới hạn số lần cho các bệnh khác nhau.Tổng quyền lợi bảo hiểm không vượt quá 100% Số tiền bảo hiểm.
  - Quyền lợi giảm phí: được giảm 10% phí bảo hiểm và phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y từ lần gia hạn hợp đồng thứ 10 trở đi nếu phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này được đóng đầy đủ trong 10 năm hợp đồng đầu tiên của sản phẩm bổ sung này.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản SP để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.

Ngày: 22/10/2012

Bên mua BH: Họ tên: Đỗ Anh Việt

TVTC: Họ tên: Nguyễn Thị Châu Trinh

Mã số: 198509

Chữ ký .....

Chữ ký .....

Tài liệu chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang

Trang 3/7

## TÓM TẮT VỀ CÁC LOẠI CHI PHÍ

**DAI-ICHI LIFE**

Gắn bó dài lâu.

- Chi phí ban đầu sẽ được khấu trừ từ phí bảo hiểm đóng vào, tùy thuộc vào Năm phí bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm cơ bản và phí bảo hiểm đóng thêm theo tỷ lệ sau:

Năm phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Kể từ năm thứ 10 trở đi
Tỷ lệ % trên Phí bảo hiểm cơ bản	55%	40%	25%	20%	10%	7%	7%	5%	5%	3%
Tỷ lệ % trên Phí bảo hiểm đóng thêm	9%	7%	7%	5%	5%	2%	2%	2%	2%	2%

- Chi phí khai thác của sản phẩm bổ sung sẽ được khấu trừ từ phí bảo hiểm đóng vào, tùy thuộc vào năm phí bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm.

Năm phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	Kể từ năm thứ 6 trở đi
Tỷ lệ Chi phí khai thác SP bổ sung	40%	20%	15%	15%	10%	2.5%

Riêng Chi phí khai thác của sản phẩm bổ sung BH Hỗ trợ Chi phí chữa trị Bệnh nan y (nếu có tham gia) sẽ theo tỷ lệ chi phí ban đầu của sản phẩm chính

- Chi phí bảo hiểm rủi ro là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo qui định của hợp đồng bảo hiểm.
  - Mức chi phí bảo hiểm rủi ro được tính dựa trên cơ sở rủi ro tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, theo độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm. Mức chi phí bảo hiểm rủi ro là không đảm bảo và có thể thay đổi sau khi đã thông báo cho Bộ Tài Chính
  - Chi phí bảo hiểm rủi ro thay đổi theo tuổi đạt được của Người được bảo hiểm và sẽ thay đổi hàng năm.
  - Chi phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm An Tâm Hưng Thịnh = Mức chi phí bảo hiểm rủi ro \* (Số tiền bảo hiểm - Giá trị tài khoản hợp đồng)
- Chi phí quản lý hợp đồng: là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để Dai-ichi Life Việt Nam thực hiện công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm. Chi phí quản lý hợp đồng là 18.000đ/tháng, có thể thay đổi nhưng không vượt quá 45.000đ/tháng
- Phí quản lý quỹ: là khoản tiền được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết chung. Khoản phí này sẽ được khấu trừ trước khi công bố Lãi suất đầu tư. Phí quản lý quỹ là 2%/năm
- Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Chi phí này chỉ áp dụng cho 9 năm đầu của hợp đồng bảo hiểm, theo tỉ lệ như sau:

Năm hợp đồng	Từ năm thứ 1 đến 5	6	7	8	9	Từ năm thứ 10 trở đi
Tỷ lệ chi phí	100%	80%	60%	40%	20%	0%

Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn = Tỷ lệ chi phí \* Trung bình của phí bảo hiểm cơ bản quy năm của 12 tháng liền kề trước đó

- Chi phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Tỷ lệ tính Chi phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng bằng với Tỷ lệ của Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và được tính trên tỷ lệ % của Số tiền rút so với Giá trị tài khoản hợp đồng. Chi phí này chỉ áp dụng cho 9 năm đầu của hợp đồng bảo hiểm.

Ngày: 22/10/2012

Bên mua BH: Họ tên: Đỗ Anh Việt

VTVC: Họ tên: Nguyễn Thị Châu Trinh

Mã số: 198509

Chữ ký .....

Chữ ký .....

Tài liệu chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang

Trang 4/7

**MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI**



Gắn bó dài lâu.

Số tiền bảo hiểm ban đầu: 500.000.000 Phí BH cơ bản ban đầu: 9.632.000  
 Quyền lợi BH từ vong: là giá trị nào lớn hơn của Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản hợp đồng.

Trong trường hợp rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng làm cho Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi rút thấp hơn Số tiền bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng

Năm HD	Tuổi của NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí BH đóng thêm	Giá trị minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết là 5% cho 10 năm đầu của HD và 3% cho những năm còn lại					Giá trị minh họa tại mức lãi suất đầu tư khác					Khoản tiền rút ra	
				Chi phí BH rủi ro SP chính	Phí thuần SP Bổ sung	Thưởng duy trì HD	Giá trị tài khoản HD	Giá trị hoàn lại (*)	Lãi suất đầu tư tại mức 6%			Lãi suất đầu tư tại mức 8%			
									Thưởng duy trì HD	Giá trị tài khoản HD	Giá trị hoàn lại (*)	Thưởng duy trì HD	Giá trị tài khoản HD		Giá trị hoàn lại (*)
1	33	15,000,000	5,368,000	958,400	928,800		7,694,800		7,777,600					7,943,200	
2	34	15,000,000	5,368,000	988,100	993,600		17,365,300		17,628,500		7,996,500			18,160,200	8,528,200
3	35	15,000,000	5,260,000	1,021,700	1,090,800	406,400	29,183,000	19,443,000	490,900	29,832,000	20,092,000	663,100	31,154,900	21,414,900	21,414,900
4	36	15,000,000	5,143,000	1,063,200	1,204,800		41,571,500	31,714,500		42,668,900	32,811,900		44,928,400	35,071,400	35,071,400
5	37	15,000,000	5,026,000	1,107,600	1,317,600		55,376,700	45,402,700		57,082,700	47,108,700		60,630,700	50,656,700	50,656,700
6	38	15,000,000	4,801,000	1,153,000	1,479,600	1,220,300	71,419,300	63,260,100	1,495,500	74,189,800	66,030,600	2,079,800	80,014,500	71,855,300	71,855,300
7	39	15,000,000	4,684,000	1,200,300	1,561,200		86,910,700	80,721,100		90,698,000	84,508,400		98,746,800	92,557,200	92,557,200
8	40	15,000,000	4,549,000	1,253,500	1,658,400		103,200,600	99,020,200		108,225,900	104,045,500		119,018,700	114,838,300	114,838,300
9	41	15,000,000	4,387,000	1,304,400	1,771,200	2,247,100	122,383,100	120,260,500	2,801,000	129,443,200	127,320,600	4,031,400	144,791,600	142,669,000	142,669,000
10	42	15,000,000	4,207,000	1,341,900	1,900,800		140,284,000	140,284,000		149,149,500	149,149,500		168,636,700	168,636,700	168,636,700
11	43	15,000,000	4,198,900	1,389,400	1,870,800		156,001,600	156,001,600		170,036,400	170,036,400		194,412,300	194,412,300	194,412,300
12	44	15,000,000	4,085,500	1,437,600	2,060,400	4,921,400	176,869,800	176,869,800	8,762,400	200,721,600	200,721,600	13,107,900	235,169,700	235,169,700	235,169,700
13	45	15,000,000	3,810,100	1,456,600	2,264,400		193,214,600	193,214,600		224,310,600	224,310,600		265,966,300	265,966,300	265,966,300
14	46	15,000,000	3,478,000	1,492,700	2,512,800		209,758,700	209,758,700		249,071,500	249,071,500		299,036,800	299,036,800	299,036,800
15	47	15,000,000	3,129,700	1,520,300	2,775,600	5,551,100	232,053,600	232,053,600	12,804,800	287,885,300	287,885,300	20,108,200	354,691,800	354,691,800	354,691,800
<b>Tổng phí BH dự tính</b>		225,000,000													

Lưu ý:

- Số tiền thể hiện ở cột "Phí Bảo hiểm dự tính" đã bao gồm Phí BH đóng thêm
- Số tiền thể hiện ở cột "Phí Bảo hiểm đóng thêm" được tính toán dựa trên giá trị minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết
- Giá trị ở cột "Phí Bảo hiểm rủi ro" minh họa cho Phí BH rủi ro ở mức lãi suất đầu tư cam kết
- Số tiền thể hiện ở cột "Khoản tiền rút ra" là số tiền được giả định là Khách hàng rút ra từ Giá trị tài khoản hợp đồng và chi phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được khấu trừ vào Giá trị tài khoản hợp đồng.
- Khoản tiền rút từ Giá trị tài khoản có thể làm ảnh hưởng đến số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính và dẫn đến thay đổi sản phẩm bổ sung tương ứng (thay đổi Số tiền bảo hiểm hoặc chấm dứt hiệu lực).
- Bảng minh họa này dựa trên giả định:
  - § Phí bảo hiểm trả theo định kỳ hàng năm; Giá trị tài khoản hợp đồng thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào định kỳ đóng phí, thời điểm đóng phí, lãi suất, v.v... Để biết thông tin chính xác giá trị tài khoản và tình trạng của hợp đồng, khách hàng nên thường xuyên theo dõi hợp đồng bảo hiểm của mình.
  - § Phí bảo hiểm được đóng đầy đủ trong thời hạn hợp đồng
  - § Phí bảo hiểm rủi ro không bao gồm phần phí tăng vi lý do sức khỏe hoặc tính chất nghề nghiệp

(\*) Giá trị hoàn lại là số tiền khách hàng sẽ nhận được nếu có yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trong thời gian hợp đồng có hiệu lực. Khách hàng chỉ nhận giá trị hoàn lại khi hợp đồng có giá trị hoàn lại. Giá trị hoàn lại trên đây được minh họa vào cuối mỗi năm hợp đồng tương ứng. Giá trị hoàn lại sẽ thay đổi phụ thuộc vào định kỳ đóng phí, thời điểm đóng phí, lãi suất thực tế của Quỹ Liên kết chung.... Khách hàng có thể tham khảo thêm thông tin về giá trị hoàn lại trong Quy tắc, điều khoản hợp đồng.

## TÓM TẮT VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Năm HĐ	Tổng Phí bảo hiểm hàng năm	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro Sản phẩm chính	Phí thuần Sản phẩm bổ sung	Phí bảo hiểm phân bổ Sản phẩm chính	Phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung sau khi trừ Chi phí khai thác	Quyền lợi đảm bảo			Quyền lợi không đảm bảo	Phí bảo hiểm định kỳ năm của sản phẩm BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y (*)
							Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính	Tổng số tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ sung	Giá trị tài khoản HĐ tại mức lãi suất đầu tư đảm bảo		
1	15,000,000	216,000	958,400	928,800	8,721,100	664,200	500,000,000	900,000,000	7,694,800	7,943,200	1,107,000
2	15,000,000	216,000	988,100	993,600	10,107,200	885,600	500,000,000	900,000,000	17,365,300	18,160,200	1,107,000
3	15,000,000	216,000	1,021,700	1,090,800	11,285,600	1,032,800	500,000,000	900,000,000	29,183,000	31,154,900	1,215,000
4	15,000,000	216,000	1,063,200	1,204,800	11,705,900	1,132,200	500,000,000	900,000,000	41,571,500	44,928,400	1,332,000
5	15,000,000	216,000	1,107,600	1,317,600	12,447,200	1,304,100	500,000,000	900,000,000	55,376,700	60,630,700	1,449,000
6	15,000,000	216,000	1,153,000	1,479,600	12,633,200	1,632,200	500,000,000	900,000,000	71,419,300	80,014,500	1,674,000
7	15,000,000	216,000	1,200,300	1,561,200	12,518,600	1,746,200	500,000,000	900,000,000	86,910,700	98,746,800	1,791,000
8	15,000,000	216,000	1,253,500	1,658,400	12,556,800	1,877,900	500,000,000	900,000,000	103,200,600	119,018,700	1,926,000
9	15,000,000	216,000	1,304,400	1,771,200	12,398,000	2,035,800	500,000,000	900,000,000	122,383,100	144,791,600	2,088,000
10	15,000,000	216,000	1,341,900	1,900,800	12,392,100	2,211,300	500,000,000	900,000,000	140,284,000	168,636,700	2,268,000
11	15,000,000	216,000	1,389,400	1,870,800	12,384,200	2,219,200	500,000,000	900,000,000	156,001,600	194,412,300	2,276,100
12	15,000,000	216,000	1,437,600	2,060,400	12,273,000	2,329,800	500,000,000	900,000,000	176,869,800	235,169,700	2,389,500
13	15,000,000	216,000	1,456,600	2,264,400	12,003,100	2,598,300	500,000,000	900,000,000	193,214,600	265,966,300	2,664,900
14	15,000,000	216,000	1,492,700	2,512,800	11,677,700	2,922,100	500,000,000	900,000,000	209,758,700	299,036,800	2,997,000
15	15,000,000	216,000	1,520,300	2,775,600	11,336,400	3,261,700	500,000,000	900,000,000	232,053,600	354,691,800	3,345,300

(\*) Phí bảo hiểm BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y từ lần gia hạn hợp đồng thứ 10 trở đi đã được giảm 10% với giá định phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung này đã được đóng đầy đủ trong 10 năm hợp đồng đầu tiên của sản phẩm bổ sung này.

Ngày: 22/10/2012

Bên mua BH: Họ tên: Đỗ Anh Việt

TVTC: Họ tên: Nguyễn Thị Châu Trinh

Mã số: 198509

Chữ ký .....

Chữ ký .....

Tài liệu chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang

Trang 6/7

## **MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG**

- ✓ Khoản khấu trừ hàng tháng bao gồm Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng.
- ✓ Bên mua bảo hiểm phải đóng phí để đảm bảo Giá trị tài khoản hợp đồng luôn lớn hơn Khoản khấu trừ hàng tháng.
- ✓ Trong mỗi năm hợp đồng, tổng số Phí bảo hiểm đóng thêm không được vượt 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản.
- ✓ Các giá trị trong Bảng minh họa này là không cam kết, ngoại trừ Lãi suất đầu tư cam kết tối thiểu.
- ✓ Các loại Chi phí trong hợp đồng bảo hiểm này có thể thay đổi nhưng không vượt quá mức quy định tối đa và phải được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính.
- ✓ Việc tham gia các sản phẩm bảo hiểm bổ sung sẽ không phải là điều kiện bắt buộc để duy trì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm chính và có thể sẽ ảnh hưởng đến Giá trị tài khoản hợp đồng của hợp đồng bảo hiểm.
- ✓ Bảng minh họa này chỉ nhằm mục đích minh họa và không phải là một phần của hợp đồng bảo hiểm.

**DAI-ICHI LIFE**

Gắn bó dài lâu.

## **XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

Tôi ký tên dưới đây xác nhận:

- 1- Tôi đã đọc và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này.
- 2- Tôi đã hiểu rõ rằng:
  - Bảng minh họa này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức rủi ro chuẩn. Phí bảo hiểm và chi phí bảo hiểm rủi ro thực tế sẽ tùy thuộc vào kết luận thẩm định và do đó có thể làm thay đổi các giá trị tài khoản hợp đồng và giá trị hoàn lại của hợp đồng.
  - Giá trị tài khoản của hợp đồng tùy thuộc vào mức lãi suất đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra thực tế, và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở bảng minh họa này
  - Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực khi Phí bảo hiểm không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 3 năm hợp đồng đầu tiên hoặc khi Giá trị tài khoản hợp đồng nhỏ hơn Khoản khấu trừ hàng tháng và Khoản nợ (nếu có)
- 3- Tôi đã hiểu rõ đặc điểm, quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm.
- 4- Tôi đồng ý tham gia sản phẩm này và phải đọc kỹ nội dung Quy tắc Điều khoản hợp đồng ngay khi hợp đồng được phát hành.

---

Họ và tên của Bên mua bảo hiểm

---

Chữ ký của Bên mua Bảo hiểm

---

Ngày/tháng/năm

---

Tôi, Tư vấn tài chính mã số ....., ký tên dưới đây cam kết đã giải thích đầy đủ và tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về nội dung của Bảng minh họa này

---

Họ và tên của Tư vấn tài chính

---

Chữ ký của Tư vấn tài chính

---

Ngày/tháng/năm

Ngày: 22/10/2012

Bên mua BH: Họ tên: Đỗ Anh Việt

TVTC: Họ tên: Nguyễn Thị Châu Trinh

Mã số: 198509

Chữ ký .....

Chữ ký .....

Tài liệu chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang

Trang 7/7